

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG NÔ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /NQ-HĐND

Krông Nô, ngày 18 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016-2020, thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2016;

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND, ngày 23/12/2015 của HĐND huyện Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020, thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung các dự án, nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện;

Xét Báo cáo 537/BC-UBND, ngày 26/11/2019 của UBND huyện Krông Nô V/v điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách huyện giai đoạn 2016 – 2020 và Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND, ngày 11/12/2019 của Ban Kinh tế -Xã hội HĐND huyện và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện, chi tiết theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho Ủy ban Nhân dân huyện triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản quy định hiện hành.

2. Giao cho Thường trực Hội đồng Nhân dân, các Ban Hội đồng Nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện có nhiệm vụ giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng Nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Krông Nô khoá VII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp, Tài chính, KH&ĐT;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- CT, PCT, UV TT HĐND huyện;
- Ban Kinh tế, Pháp chế HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VP. HĐND& UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



ccv
Nguyễn Đức Tuấn

PHỤ BIỂU 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 50 /NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Krông Nô)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn NS Huyện giai đoạn 2016-2020			Tỷ lệ % kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2019/2016-2020	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020	Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Tổng số	Kế hoạch đã giao giai đoạn 2016-2019	Trung hạn còn lại			Giảm	Tăng		
	TỔNG CỘNG	169.291	132.610	36.681	78.3	19.822	17.436	577	152.432	
01	Nguồn vốn tập trung tỉnh phân cấp	57.444	47.283	10.161	82.3	10.738		577	58.021	(1)
02	Nguồn vốn NS cấp huyện (bao gồm nguồn bán đấu giá quyền sử dụng đất và nguồn chuyển nguồn ngân sách hằng năm)	111.847	85.327	26.520	76.3	9.084	17.436		94.411	(2)

Ghi chú:

- (1) Nguồn vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp được giao dự toán năm 2020 là 10.783 triệu đồng, như vậy tăng so với dự kiến đưa vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 622 triệu đồng.
- (2) Nguồn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2016-2020 giảm 17.436 triệu đồng. Nguyên nhân do nguồn vốn bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Đăk Mâm giảm mạnh so với kế hoạch, dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 từ nguồn tiền sử dụng đất là 7.700 triệu đồng.

PHỤ BIỂU 02
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC, KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020
CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
(Kèm theo Nghị quyết số 50 /NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Krông Nô)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Khái toán TMDT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Khái toán TMDT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế KH vốn đã bố trí hết năm 2019	Ghi chú
				Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020	Giảm	Tăng	Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		
TỔNG CỘNG				200.203	169.291	27.426	10.567	194.969	152.432	132.610	-
I	Nguồn vốn tập trung tỉnh phân cấp			74.549	57.444	6.440	7.017	84.183	58.021	47.283	
I.1	Công trình dân dụng thuộc lĩnh vực Đảng, NN, ĐT			3.857	3.857	-	-	3.857	3.857	3.857	
1	Nhà làm việc Khối dân vận, Hạng mục: Sơn sửa chữa nhà làm việc, nhà vệ sinh, công, tường rào	TT Đắc Mâm	Sửa chữa công, tường rào, nhà vệ sinh và sơn sửa các phòng làm việc, ...	977	977			977	977	977	
2	Nhà làm việc cơ quan Huyện Ủy, Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc, nhà vệ sinh, công, tường rào	TT Đắc Mâm	Sửa chữa công, tường rào, nhà vệ sinh, các phòng làm việc ...	2.280	2.280			2.280	2.280	2.280	
3	Phòng tra cứu hồ sơ lưu trữ và hệ thống phòng cháy chữa cháy trụ sở UBND huyện	TT Đắc Mâm	Nhà cấp 4, HT phòng cháy, chữa cháy	600	600			600	600	600	
I.2	Lĩnh vực trật tự an ninh quốc phòng			3.500	3.500	-	-	3.500	3.500	3.500	-
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng quốc phòng của huyện (Xây dựng trường bắn, cơ sở phòng thủ huyện Krông Nô)	Huyện Krông Nô	Hạ tầng kỹ thuật	3.500	3.500			3.500	3.500	3.500	
I.3	Lĩnh vực thủy lợi			10.200	8.786	1.600	-	7.919	7.186	5.550	-
1	Kênh tiêu cánh đồng Buôn R'cập	Xã Năm Nung	1,2km kênh tiêu; Chống ngập úng 30ha lúa cánh đồng R'Cập	1.500	1.500			1.500	1.500	1.500	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Khái toán TMDT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Khái toán TMDT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế KH vốn đã bố trí hết năm 2019	Ghi chú
				Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020	Giảm	Tăng	Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		
2	Kênh Đắc Rền, xã Năm N'Đir	Xã Năm N'Đir	900m kênh bê tông; đảm bảo nguồn nước tưới cho 30 ha lúa	800	800	800		-	-		Công trình không thực hiện
3	Đập dâng thôn Nam Tân xã Nam Đà	Xã Nam Đà	Tưới 60ha lúa	2.000	2.000			2.000	2.000	2.000	
4	Kênh tưới Đắc Rền, xã Năm N'Đir	Xã Năm N'Đir	Tưới 250ha lúa	1.500	1.500			1.500	1.500	1.500	
5	Kè Chống sạt lở suối Đắc Nang	Xã Đắc Nang	800 m	2.200	1.486			2.200	1.486		
6	Nạo vét suối Đắc Rí	Xã Đức Xuyên	Nạo vét, nắn dòng 3km suối	2.200	1.500	800		719	700	550	
I.4	Công trình nước sạch			700	700	700	-	-	-	-	
1	Sửa chữa, nâng cấp công trình nước sạch xã Đắc Sôr	Xã Đắc Sôr	Sửa chữa, nâng cấp	700	700	700		-	-		Công trình không thực hiện
I.5	Lĩnh vực giáo dục đào tạo			10.448	10.080	140	600	13.148	10.540	9.540	-
1	Trường Tiểu học Ngô Gia Tự	Xã Tân Thành	6 phòng 2 tầng	3.000	3.000			3.000	3.000	3.000	
2	Trường THCS Nam Đà	Nam Đà	Xây mới thêm 10 phòng học 2 tầng, thiết bị	4.932	4.564	140		4.932	4.424	4.024	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm BDCT huyện	TT Đắc Mâm	San lấp mặt bằng, cổng tường rào, sân, cây xanh, hội trường...	-	-		600	2.700	600		Công trình điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn
4	Vốn đối ứng Chương trình Kiên cố hóa trường lớp học mầm non và tiểu học giai đoạn 2017-2020 huyện Krông Nô	Toàn huyện		1.800	1.800			1.800	1.800	1.800	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Khái toán TMDT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Khái toán TMDT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế KH vốn đã bố trí hết năm 2019	Ghi chú
				Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020	Giảm	Tăng	Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		
5	Vốn xử lý nợ đọng, đối ứng thực hiện Nghị quyết số 19 và Nghị quyết số 34 của HĐND tỉnh.			716	716			716	716	716	
I.6	Lĩnh vực giao thông			21.936	12.836	-	1.502	24.936	14.338	12.836	-
1	Đường Nam Đà đi tỉnh lộ 3 (ĐH60)	Xã Nam Đà	Bê tông hóa 4,5km, HT thoát nước, mặt đường 3,5m	9.700	5.700			9.700	5.700	5.700	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường Quang Trung - Huỳnh Thúc Kháng - Trường Chinh			-	1.200			-	1.200	1.200	
3	Đường lên dốc 3 tầng xã Năm Nung (Tuyến đường dài 8km, xã đã đầu tư làm đường bê tông 2,5km, còn lại 5,5km chưa đầu tư)	Xã Năm Nung	Đường bê tông, dài 5,5km, mặt bê tông rộng 5m, dày 14cm	7.436	3.436			7.436	3.436	3.436	
4	Nâng cấp Đường Lê Thánh Tông đi tỉnh lộ 3	TT Đăk Mâm	Nâng cấp 500m, mặt nhựa, vỉa hè, HT thoát nước	4.800	2.500			4.800	2.500	2.500	
11	Nâng cấp mở rộng tuyến đường huyện Đăk Mâm - Năm Nung - Năm N'đir (đoạn trung tâm xã Năm Nung)	Xã Năm Nung	Nâng cấp mở rộng 2km mặt đường láng nhựa	-	-		1.502	3.000	1.502		
I.7	Lĩnh vực môi trường			4.710	4.710	-	-	4.710	4.710	4.338	-
1	Bãi rác thải huyện Krông Nô (địa điểm mới)		GPMB, san ủi, đào hố chứa..	4.710	4.710			4.710	4.710	4.338	
I.8	Lĩnh vực Văn hóa			-	5.277	-	-	-	5.277	4.964	-
1	Quảng trường Krông Nô	TT Đăk Mâm	XD quảng trường, hạ tầng kỹ thuật...	-	5.277			-	5.277	4.964	
I.9	Lĩnh vực hoạt động quản lý NN			18.500	7.000	4.000	4.000	24.500	7.000	2.000	
1	Trụ sở xã Năm Nung	Xã Năm Nung	Xây dựng trụ sở	5.000	4.500	3.000		5.000	1.500	1.000	Công trình được tỉnh hỗ trợ có mục tiêu 3 tỷ đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Khái toán TMĐT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Khái toán TMĐT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế KH vốn đã bố trí hết năm 2019	Ghi chú
				Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020			Giảm	Tăng		
2	Trụ sở xã Đắc Sôr	Xã Đắc Sôr	Xây dựng trụ sở		-		1.500	5.000	1.500	1.000	Công trình được tỉnh hỗ trợ có mục tiêu 3 tỷ đồng
3	Trụ sở xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	Xây dựng trụ sở	8.500	1.500		2.500	9.500	4.000		
4	Trụ sở xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	Xây dựng trụ sở	5.000	1.000	1.000		5.000	-		Công trình được tỉnh hỗ trợ có mục tiêu 3 tỷ đồng
I.10	Vốn bố trí thanh toán nợ các công trình đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành			698	698		915	1.613	1.613	698	Hỗ trợ thanh toán nợ cho một số công trình thuộc các CTMTQG còn thiếu vốn
II	Nguồn vốn ngân sách cấp huyện			125.654	111.847	20.986	3.550	110.786	94.411	85.327	
II.1	Lĩnh vực an ninh quốc phòng			1.000	1.000	-	-	1.000	1.000	1.000	-
1	Sửa chữa trụ sở làm việc Cơ quan Huyện đội	TT Đắc Mâm	Sửa chữa Nhà cấp 4	1.000	1.000			1.000	1.000	1.000	
II.2	Lĩnh vực giao thông			38.679	43.315	3.570	-	35.679	39.745	34.931	-
1	Đường Nam Đà đi tỉnh lộ 3 (ĐH60)	Xã Nam Đà	Bê tông hóa 4,5km, HT thoát nước, mặt đường 3,5m		4.000				4.000	4.000	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường Quang Trung - Huỳnh Thúc Kháng - Trường Chinh	TT Đắc Mâm	550m, nhựa, vỉa hè, điện chiếu sáng	9.640	8.440			9.640	8.440	8.440	
3	Nâng cấp Đường Lê Thánh Tông đi tỉnh lộ 3	TT Đắc Mâm	Nâng cấp 500m, mặt nhựa, vỉa hè, HT thoát nước		2.300				2.300	2.300	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Khái toán TMĐT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Khái toán TMĐT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế KH vốn đã bố trí hết năm 2019	Ghi chú
				Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020			Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		
						Giảm	Tăng				
4	Sửa chữa, nâng cấp Đường Trần Hưng Đạo	TT Đăk Mâm	Sửa chữa, nâng cấp 215m đường nhựa, vỉa hè, HTTN	1.700	700			1.700	700	700	
5	Đường giao thông N6 giao với ngã 3 trường THPT Krông Nô	TT Đăk Mâm	198,08m nhựa, bó vỉa, HT thoát nước	4.200	4.200			4.200	4.200	3.300	
6	Đường giao thông N5 (nối từ N7 - N13; trong đó: Đền bù: 1,446 tỷ đồng đã tính riêng)	TT Đăk Mâm	334,11m nhựa, bó vỉa, HT thoát nước.	5.389	5.389			5.389	5.389	4.311	
7	Đường lên dốc 3 tầng xã Năm Nung (Tuyến đường dài 8km, xã đã đầu tư làm đường bê tông 2,5km, còn lại 5,5km chưa đầu tư)	Xã Năm Nung	Đường bê tông, dài 5,5km, mặt bê tông rộng 5m, dày 14cm		4.000				4.000	4.000	
8	Đường B1, B2, B4, Đ10E, N3 nối dài	TT Đăk Mâm	1.200 m nhựa, HTTN	6.850	6.850	1.370		6.850	5.480	5.280	
9	Đường vào Trụ sở Ban CHQS huyện	TT Đăk Mâm	Dài 250m, rộng 19,5m	4.000	1.936			4.000	1.936		
10	Đường thoát hiểm và HTTN toàn khu vực phía sau khu đấu giá F1 và F3	TT Đăk Mâm	450m đường GTNT loại D	900	800	100		900	700	700	
11	Nâng cấp mở rộng tuyến đường huyện Đăk Mâm - Năm Nung - Năm N'đir (đoạn trung tâm xã Năm Nung)	Xã Năm Nung	Nâng cấp mở rộng 2km mặt đường láng nhựa	3.000	1.700	1.700			-		
12	Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình GTNT từ nguồn thu bán đấu giá đất trên địa bàn TT Đăk Mâm	TT Đăk Mâm		3.000	3.000	400		3.000	2.600	1.900	Chuyển tiếp qua năm 2021 thanh toán nợ
II.3	Lĩnh vực Văn hoá - xã hội			13.710	7.353	-	-	13.710	7.353	7.353	-
1	Đài Truyền Thanh huyện Krông Nô. Hạng mục: Sửa chữa phòng làm việc, nhà vệ sinh, máy phát thanh; mua sắm mới trang thiết bị,	TT Đăk Mâm	Mua máy Camera, tăng âm, micro chuyên dụng; sửa chữa máy phát thanh	800	800			800	800	800	
2	Sửa chữa nhà làm việc Trung tâm Văn hoá	TT Đăk Mâm	Sửa phòng làm việc, nhà vệ sinh	300	300			300	300	300	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Khái toán TMĐT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Khái toán TMĐT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế KH vốn đã bố trí hết năm 2019	Ghi chú
				Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020			Giảm	Tăng		
3	Quảng trường Krông Nô	TT Đăk Mâm	XD quảng trường, hạ tầng kỹ thuật...	12.610	6.253			12.610	6.253	6.253	
II.4	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo			15.668	13.268	1.168	750	17.300	12.850	11.750	-
1	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm BDCT huyện	TT Đăk Mâm	San lấp mặt bằng, công tường rào, sân, cây xanh, hội trường...	2.700	2.700	700		3.600	2.000	2.000	Chuyển qua nguồn vốn tỉnh phân cấp
2	Trường tiểu học Kim Đồng xã Năm N'đir	Xã Năm N'đir	10 phòng học 2 tầng	4.468	4.468	468		4.000	4.000	3.500	Chuyển tiếp qua năm 2021 thanh toán nợ
3	Trường tiểu học Kim Đồng xã Năm N'đir	Xã Năm N'đir	06 phòng học 2 tầng	3.000	2.200		200	3.000	2.400	1.800	
4	Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân xã Buôn Choah	Xã Buôn Choah	Cổng, tường rào, sân BT và nhà VS	1.500	1.050			1.500	1.050	1.050	
5	Trường THCS Buôn Choah	Xã Buôn Choah	08 phòng học 2 tầng	4.000	2.850		550	5.200	3.400	3.400	Công trình tăng TMĐT
II.5	Lĩnh vực thủy lợi			2.200	714	714	-	2.200	-	-	-
1	Kè Chống sạt lở suối Đăk Nang	Xã Đăk Nang	800 m	2.200	714	714		2.200	-	-	Chuyển tiếp qua năm 2021 thanh toán nợ
II.6	Đầu tư khu cánh đồng La Trao để khai thác quỹ đất			28.134	28.134	7.034	-	28.134	21.100	19.130	
1	San lấp mặt bằng các khu vực khai thác quỹ đất trên địa bàn huyện	TT Đăk Mâm	San lấp mặt bằng	1.815	1.815			1.815	1.815	1.815	
3	Chi đền bù, giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện	TT Đăk Mâm	Đền bù, GPMB	21.667	21.667	7.034		21.667	14.633	12.663	
4	Đường C4 (giáp N4.1 đến N3)		175,4m nhựa, bó vỉa hè, HT thoát nước.	3.950	3.950			3.950	3.950	3.950	
5	San lấp mặt bằng khu vực giao đất cho CBCC, CV và khu giao quyền SD đất	TT Đăk Mâm	San lấp mặt bằng	505	505			505	505	505	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Khái toán TMDT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Khái toán TMDT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế KH vốn đã bố trí hết năm 2019	Ghi chú
				Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSDP giai đoạn 2016-2020			Giảm	Tăng		
6	San lấp mặt bằng khu vực đất giáp cánh đồng La trao (giai đoạn 1)	TT Đắc Mâm	San lấp mặt bằng	197	197			197	197	197	
II.7	Lĩnh vực an ninh quốc phòng			803	803	-	-	803	803	803	
1	Đền bù giải phóng mặt bằng thao trường bắn của huyện	Xã Đắc Drô	Đền bù GPMB 2,1ha đất	803	803			803	803	803	
II.8	Lĩnh vực hoạt động quản lý NN			18.500	10.300	8.500	-	5.000	1.800	1.800	
1	Trụ sở xã Đắc Sôr	Xã Đắc Sôr	Xây dựng trụ sở	5.000	4.500	4.500			-		
2	Trụ sở xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	Xây dựng trụ sở	8.500	4.000	4.000			-		
3	Trụ sở xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	Xây dựng trụ sở	5.000	1.800			5.000	1.800	1.800	
II.9	Vốn hỗ trợ làm đường GTNT, đối ứng thực hiện Chương trình NTM và một số công trình phát sinh.			6.960	6.960	-	2.800	6.960	9.760	8.560	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình GTNT, đối ứng xây dựng Chương trình NMT trên địa bàn các xã	Huyện Krông Nô		4.050	4.050		2.800	4.050	6.850	6.650	
2	Đối ứng đầu tư xây dựng Chương trình Chương trình Kiên cố hóa trường lớp học mầm non và tiểu học giai đoạn 2017-2020 (các dự án bổ sung)	Huyện Krông Nô		1.910	1.910			1.910	1.910	1.910	
3	Đối ứng đầu tư xây dựng công trình Đường tránh thao trường của LLVT tỉnh	Huyện Krông Nô		1.000	1.000			1.000	1.000		
II.10	Nguồn dự phòng để xử lý các biến cố do trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, vốn đối ứng thực hiện chương trình NTM, làm đường GTNT, vốn chuẩn bị đầu tư, các vấn đề phát sinh theo quy định của luật đầu tư công							-	-		
III	DANH MỤC DỰ ÁN CẤP THIẾT GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHƯA CÂN ĐỐI ĐƯỢC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ			13.000		-					
III.1	Lĩnh vực giao thông			7.000							

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Khái toán TMĐT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Khái toán TMĐT, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế KH vốn đã bố trí hết năm 2019	Ghi chú
				Khái toán tổng mức đầu tư	Nguồn vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020			Giảm	Tăng		
1	Đường C3 và C1	TT Đắc Mâm	300 mét cấp phối	2.500							
2	Đường N11	TT Đắc Mâm	365 mét cấp phối	3.000							
3	Đường C2	TT Đắc Mâm	130 mét cấp phối	1.500							
III.2	Lĩnh vực quản lý hành chính			6.000							
1	Trụ sở làm việc HĐND&UBND xã Đắc Nang	Xã Đắc Nang	XD Trụ sở làm việc	6.000							Danh mục bổ sung